

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2017/HSST
Ngày 13/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Thanh Thủy**

Ông **Lê Văn Thịnh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Tư Thịnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Trần Cư** – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Á, sinh năm 1971 tại tỉnh Quảng Nam (tên gọi khác: Âu); Trú tại: thôn B, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trần C, sinh năm 1946 và bà Lê Thị L, sinh năm 1952; Vợ tên Nguyễn Thị Thân L, sinh năm 1972 và 02 con;

Tiền án: Ngày 10/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “tổ chức đánh bạc”

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2016 đến ngày 29/12/2016 bị tạm giam đến ngày 19/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Vương Thị T, sinh năm 1965 tại tỉnh Quảng Nam; Trú tại: khối phố 8, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Vương Tấn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Chồng tên Võ A, sinh năm 1964 và có 03 con;

Tiền án: không

Tiền sự: ngày 17/10/2011, bị Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép (chấp hành ngày 27/3/2017)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2016 đến ngày 22/12/2016 bị tạm giam đến ngày 10/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

3. Hồ Thị Thu N, sinh năm 1964 tại tỉnh Quảng Nam; Trú tại: khối phố 4, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: nấu ăn; Con ông Hồ Văn K, sinh năm 1925 và bà Phạm Thị H (đã chết); Chồng Nguyễn Văn T, sinh năm 1964, có 02 con

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: ngày 25/12/2001 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng 07 ngày tù về tội đánh bạc;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2016 đến ngày 22/12/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa

4. Huỳnh Minh O, sinh năm 1976 tại tỉnh Quảng Nam; Trú tại: thôn B, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Huỳnh Minh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; Vợ Phạm Thị N, sinh năm 1980, có 02 con;

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: ngày 30/7/2013, bị Công an huyện Núi Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa

5. Trần Thanh L, sinh năm 1966 tại tỉnh Quảng Nam; Trú tại: thôn T, xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trần H (đã chết) và bà Nguyễn Thị A (đã chết); Vợ Dương Thị N, sinh năm 1968, có 04 con;

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: ngày 20/12/2012, bị Công an phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa

6. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Nam; Trú tại: thôn T, xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: nhân viên bảo vệ; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 và bà Đông Thị K, sinh năm 1960; Vợ tên Phạm Thị Huyền L, sinh năm 1984, có 01 con;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2016 đến ngày 22/12/2016 bị tạm giam đến ngày 10/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa

7. Nguyễn Thị Â, sinh năm 1978 tại tỉnh Quảng Nam; Trú tại: thôn P, xã Trà Dương, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Huỳnh Thanh L (đã chết) và bà Đồng Thị C (đã chết); Chồng Nguyễn Uy H (đã chết), có 02 con;

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: ngày 26/9/2014 bị Công an huyện Tiên Phước xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2016 đến ngày 22/12/2016 được thay thế bị pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa

8. Phạm Công H, sinh năm 1970 tại tỉnh Lạng Sơn; Trú tại: khối phố 6, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: lái xe thô; Con ông Phạm T (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1947; Vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, có 01 con

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: ngày 23/02/1992 bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Kỳ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2016 đến ngày 22/12/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa

9. Nguyễn Thị N, sinh năm 1976 tại tỉnh Quảng Nam; Trú tại: thôn P, xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Nguyễn Như H, sinh năm 1936 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1937; Chồng Trương Ngọc T, sinh năm 1976, có 02 con

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa

10. Nguyễn N, sinh năm 1956 tại tỉnh Quảng Nam; Trú tại: thôn V, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lái xe thô; Con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); Vợ tên Nguyễn Thị S, sinh năm 1962, có 02 con

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: ngày 20/7/1994 bị chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 40.000đ về hành vi đánh bạc trái phép;

Ngày 01/01/1995 bị Công an huyện Tiên Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2016 đến ngày 22/12/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa

Tất cả các bị cáo Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố về tội “**đánh bạc**” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị G, sinh năm 1968;

Trú tại: khối phố 7 phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

2. Ngô Xuân V, sinh năm 1984;

Trú tại: thôn K, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/12/2016, Trần Duy T vào nhà hoang của ông Tổng (ở thôn Khương Mỹ, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành) lấy một bộ chén đĩa và 04 con vị đã cắt hình tròn từ 04 con bài tú lơ khơ và một tấm giấy vẽ các biểu tượng chắn – lẻ đã chuẩn bị trước đem ra để trên tấm bìa các tông trước sân cho Ngô Xuân V, Huỳnh Minh O và một số người khác chơi xóc đĩa. Sau khi đưa chén đĩa ra cho Vui thì T ra ngoài đứng canh gác, cảnh giới cho những người khác đặt cược bên trong. Ngô Xuân V bỏ 04 con vị vào chén đĩa xóc lên đặt xuống còn những người chơi đặt cược tiền xuống bàn vị theo bên chắn hoặc lẻ. Khi V (là người cầm cái) dở chén lên nên hai con vị sắp hai con vị ngựa hoặc cả bốn con sắp hoặc ngựa là chắn còn nếu 03 con vị sắp một con vị ngựa hoặc một con vị ngựa ba con vị sắp là lẻ. Sau khi người chơi hoàn tất đặt cược thì người cầm cái mở chén lên xem xét quả và chung tiền cho người đặt thắng và lấy tiền của người thua với tỉ lệ chung một ăn một. Nếu lượng tiền đặt hai bên chắn lẻ bằng nhau thì người cầm cái có quyền rao bán một trong hai bên cho người khác hoặc có thể bán cái cho bất cứ người nào khác trong bất kỳ ván nào để mở chén ăn hoặc chung tiền cho người đặt. V xóc được khoảng 5 đến 7 ván thì Trần Ân vào xin xóc cái nên Vui đồng ý giao cho Ân xóc còn V ra về. Trần Ân cầm cái xóc cho O, L, T, T, N, H, Nguyễn N, Nguyễn Thị Ân, Nguyễn Thị N và một số người khác đặt tiền để ăn thua. Huỳnh Minh O vừa đặt cược do V và Ân xóc vừa đặt thêm một tấm ni lông có vẽ các biểu tượng 03 sắp – 03 ngựa, 04 sắp – 04 ngựa để làm bàn sin cô cho người chơi đặt cược. Nếu đặt 03 sắp, 03 ngựa trúng thì O chung gấp 2 lần số tiền đặt, nếu đặt 04 sắp, 04 ngựa thì O chung gấp 09 lần số tiền đặt cược nhưng không có ai đặt. Các bị cáo đang đặt cược ăn thua bằng tiền đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Công an huyện Núi Thành vào bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Trần Duy T khai nhận sòng bạc này do T lập ra từ trước ngày bị bắt khoảng 02 tháng, có ngày chơi ngày không. Nếu một ngày chơi thì Tuấn thu tiền xâu để chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và cảnh giới cho người khác đánh bạc 02 lần còn chơi một buổi thì T thu tiền 01 lần. Ngày thu nhiều nhất là 400.000đ, ít nhất là 200.000đ. Số tiền này Tuấn lấy mua dụng cụ chơi bạc, nước uống và thuốc hút cho người chơi và chia cho Vương Tuấn T để can thiệp khi sòng bạc có cãi cọ, đánh nhau. Số tiền T thu được đến khi bị bắt là 9.000.000đ, trừ hết chi phí Tuấn còn 3.000.000đ. Trong ngày bị bắt T đã thu được số tiền 180.000đ

Tang vật thu giữ:

- Số tiền tạm giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang là 3.010.000đ
- Số tiền tạm giữ trên người các bị cáo là 23.750.000đ, cụ thể: Phạm Công H 1.020.000đ; Nguyễn Thị N 910.000đ; Hồ Thị Thu N 2.500.000đ; Nguyễn N 50.000đ; Trần Thanh L 4.500.000đ; Nguyễn Thị Ân 230.000đ; Huỳnh Minh O 1.700.000đ; Nguyễn Văn T 40.000đ; Vương Thị T 12.700.000đ
- Trần Duy T nộp số tiền 180.000đ; Trần Ân nộp số tiền 660.000đ; Ngô Xuân V nộp số tiền 100.000đ

- 01 bàn ví hình vuông, cạnh 30cm được cắt ra từ miếng bạt ni lông, trên mặt có vẽ nhiều hình tròn và biểu tượng để đánh sin cô;
 - 01 chén bằng đất nung được tráng men màu trắng bên trong lòng có in hoa văn, đường kính miệng chén 11,5cm
 - 01 đĩa bằng đất nung, được tráng men màu trắng bên trong lòng có in hoa văn màu xanh da trời, đường kính đĩa 13cm
 - 04 con ví hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ loại lá bài chuồn
 - 01 tấm giấy cốt tông để làm chiếu đặt tiền xóc đĩa
 - 01 tấm bạt màu xanh;
 - 01 kéo bằng kim loại lưỡi bằng sắt, cán bằng nhựa màu vàng, chiều dài kéo 24cm;
 - 22 lá bài tú lơ khơ đã bị cắt xung quanh viền hình chữ nhật;
 - 12 điện thoại di động các loại đã được trả lại cho chủ sở hữu;
 - 12 xe máy các loại, đã trả lại cho chủ sở hữu 10 xe máy biển kiểm soát: 49T3-5896; 74H1-2153; 92N1-130.58; 92K1-9030; 92N1-14771; 92K6-3702; 92N2-0390; 92N1257.59; 92K3-7203; 92R1-4498; Tạm giữ 01 xe máy không gắn biển số có số khung JF18E-5364623, số máy RLHJF160587757597 và 01 xe máy không gắn biển số có số khung MDA1000281, số máy SA000281; Bàn giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai 01 biển số 81B1-009.82;
 - Tạm giữ của những người có mặt tại nơi đánh bạc là 4.740.000đ bao gồm: của Trần Thị N 1.050.000đ, Nguyễn Vương S 70.000đ, Phan Văn H 2.600.000đ và Nguyễn Thị G 1.020.000đ và đã lại cho những người này;
 - Bị cáo Hồ Thị Thu N khai nhận chỉ dùng số tiền 100.000đ để đánh bạc, bị cáo Vương Thị T khai nhận chỉ dùng số tiền 2.700.000đ để đánh bạc, bị cáo Huỳnh Ngọc O khai nhận chỉ dùng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc;
- Cáo trạng số 27/KSĐT-KT ngày 24/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố bị cáo Trần Duy Tuân về tội “gá bạc” theo quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Huỳnh Minh O, Nguyễn Thị Á, Phạm Công H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn T, Hồ Thị Thu N, Nguyễn N, Trần Thanh L, Vương Thị T và Trần Á về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:
- Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Á từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng điều 50 và 51 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này và bản án số 52/2015/HSST ngày 10/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án. Áp dụng khoản 3 điều 248 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng;
 - Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Minh O từ 08 đến 10 triệu đồng;
 - Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vương Thị T từ 12 đến 15 triệu đồng;

- Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Thị Thu N từ 10 đến 12 triệu đồng;
- Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh L từ 08 đến 10 triệu đồng;
- Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 08 triệu đồng;
- Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Á từ 08 đến 10 triệu đồng;
- Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Công H từ 08 đến 10 triệu đồng;
- Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 07 đến 09 triệu đồng;
- Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn N từ 05 đến 07 triệu đồng;

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự và điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 27.700.000 đồng liên quan đến việc đánh bạc (đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành qua tài khoản số 3949.0.9042536.00000 của Công an huyện Núi Thành theo giấy nộp tiền ngày 12/01/2017 và giấy nộp tiền ngày 24/01/2017) Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tịch thu tiêu hủy các tang vật của vụ án đang bị tạm giữ;

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 13/12/2016, Trần Duy T vào nhà hoang của ông Tổng (ở thôn Khương Mỹ, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành) lấy một bộ chén đĩa và 04 con vị đã cắt hình tròn từ 04 con bài tú lơ khơ và một tấm giấy vẽ các biểu tượng chắn – lẻ đã chuẩn bị trước đem ra để trên tấm bìa các tông trước sân cho Ngô Xuân V, Huỳnh Minh O và một số người khác chơi xóc đĩa. Sau khi đưa chén đĩa ra cho V thì T ra ngoài đứng canh gác, canh giới cho những người khác đặt cược bên trong. Ngô Xuân V cầm cái được 5 đến 7 ván thì đưa cho Trần Á cầm cái còn V đi về. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Công an huyện Núi Thành vào bắt quả tang các bị cáo đang xóc đĩa đặt cược ăn thua bằng tiền;

Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Ân, Huỳnh Minh Oánh, Nguyễn Thị Á, Phạm Công H, Nguyễn Thị N, Nguyễn

Văn T, Hồ Thị Thu N, Nguyễn N, Trần Thanh L, Vương Thị T đã phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại điều 248 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Hồ Thị Thu N khai nhận chỉ dùng số tiền 100.000đ để đánh bạc, bị cáo Vương Thị T khai nhận chỉ dùng số tiền 2.700.000đ để đánh bạc, bị cáo Huỳnh Ngọc O khai nhận chỉ dùng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo tham gia cá cược ăn thua bằng tiền với nhau nhiều ván và không có ý định dừng lại nên sẽ tiếp tục dùng số tiền có trong người để cá cược khi bị thua. Mặt khác mục đích của các bị cáo khi tham gia cá cược là để ăn được tiền của những người chơi khác chứ không ai muốn thua nên nếu bị thua tiền cá cược trên chiếu bạc thì các bị cáo sẽ tiếp tục dùng số tiền có trên người để cá tiếp tục cược để ăn được tiền của những người khác. Vì vậy Viện kiểm sát kết luận các bị cáo dùng số tiền trong người để cá cược là có cơ sở;

Xét tính chất vụ án và nhân thân các bị cáo: các bị cáo đều là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác nên cần phải xử lý và áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội đối với từng bị cáo để răn đe giáo dục các bị cáo và đề phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc thấy các bị cáo đều là nhân dân lao động. Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị N, Vương Thị T, Huỳnh Minh O, Trần Thanh L, Nguyễn Thị Á và Nguyễn N đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hành vi phạm tội của bị cáo chưa đến mức phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và đề phòng ngừa chung cho toàn xã hội;

Đối với bị cáo Trần Á trước đây đã bị xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 24 tháng nhưng nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, khi đang trong thời gian thử thách của án treo bị cáo tiếp tục phạm tội mới thể hiện việc xử phạt bị cáo trước đây không đủ sức răn đe và bị cáo không thể tự cải tạo được. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo và đề phòng ngừa chung cho toàn xã hội và cần phải áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 điều 248 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo đang trong thời gian chấp hành hình phạt của bản án trước mà tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 51 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án trước để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Tuy nhiên khi

lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo đang điều trị bệnh lao phổi nên áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo;

Đối với bị cáo Trần Duy T trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã bị tai nạn giao thông chết vào ngày 20 tháng 6 năm 2017 nên căn cứ vào điều 180 của Bộ luật tố tụng hình sự Thẩm phán được phân công làm chủ tọa phiên tòa đã đình chỉ vụ án đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với bị cáo Nguyễn N bị nhồi máu não, đã điều trị tại bệnh viện đa khoa Quảng Nam và tình trạng sức khỏe đã bị liệt nửa người phải nằm một chỗ, khả năng hồi phục thấp, không có khả năng hồi phục sức lao động. Bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội, không thể sinh hoạt, lao động bình thường và không thể có khả năng chấp hành hình phạt nên Hội đồng xét xử miễn chấp hành hình phạt cho bị cáo;

Tang vật tạm giữ:

- 01 bàn ví hình vuông, cạnh 30cm được cắt ra từ miếng bạt ni lông, trên mặt có vẽ nhiều hình tròn và biểu tượng để đánh sin cô; 01 chén bằng đất nung được tráng men màu trắng bên trong lòng có in hoa văn, đường kính miệng chén 11,5cm; 01 đĩa bằng đất nung, được tráng men màu trắng bên trong lòng có in hoa văn màu xanh da trời, đường kính đĩa 13cm; 04 con ví hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ loại lá bài chuồn; 01 tấm giấy cốt tông để làm chiếu đặt tiền xóc đĩa; 01 tấm bạt màu xanh; 01 kéo bằng kim loại lưỡi bằng sắt, cán bằng nhựa màu vàng, chiều dài kéo 24cm; 22 lá bài tú lơ khơ đã bị cắt xung quanh viền hình chữ nhật. Đây là tang vật liên quan đến việc đánh bạc nên tiêu hủy

- 12 điện thoại di động các loại đã được trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- 10 xe máy biển kiểm soát: 49T3-5896; 74H1-2153; 92N1-130.58; 92K1-9030; 92N1-14771; 92K6-3702; 92N2-0390; 92N1257.59; 92K3-7203; 92R1-4498 đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, biển số 81B1-009.82 đã bàn giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai để giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- 01 xe máy không gắn biển số có số khung JF18E-5364623, số máy RLHJF160587757597 và 01 xe máy không gắn biển số có số khung MDA1000281, số máy SA000281 Cơ quan cảnh sát điều tra đang tạm giữ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với số tiền 27.700.000 đồng liên quan đến việc đánh bạc hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành qua tài khoản số 3949.0.9042536.00000 của Công an huyện Núi Thành theo giấy nộp tiền ngày 12/01/2017 và giấy nộp tiền ngày 24/01/2017. Đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tích thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điều 41 Bộ luật hình sự và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với Ngô Xuân V đã có hành vi cầm cái xóc đĩa cho những người khác đặt cược nhưng được vài ván bỏ về không chơi tiếp, Công an huyện Núi Thành đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Trần Duy Tuân khai có đưa tiền thu lợi từ việc đánh bạc cho Vương Tuấn T để Thêm can thiệp khi sòng bài có cãi cọ, đánh nhau nhưng chỉ có lời khai của T còn T không thừa nhận nên không có cơ sở để xử lý Thêm;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Â, Huỳnh Minh O, Nguyễn Thị Â, Phạm Công H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn T, Hồ Thị Thu Nt, Nguyễn N, Trần Thanh L và Vương Thị T phạm tội “đánh bạc”;

- Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Â** 04 (bốn) tháng tù;

Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 04 (bốn) tháng tù của tội “đánh bạc” này với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của bản án số 52/2015/HSST ngày 10/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, buộc bị cáo Trần Â phải chấp hành hình phạt là **16 (mười sáu)** tháng tù, trừ đi thời gian tạm giam là 24 ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 15 (mười lăm) tháng 06 (sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án;

- Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hồ Thị Thu N** 10 (mười) triệu đồng

Xử phạt bị cáo **Phạm Công H** 08 (tám) triệu đồng

- Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Vương Thị T** 12 (mười hai) triệu đồng;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh O** 08 (tám) triệu đồng;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Â** 08 (tám) triệu đồng;

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh L** 08 (tám) triệu đồng;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N** 07 (bảy) triệu đồng;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 06 (sáu) triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 54 Bộ luật hình sự;

Miễn hình phạt cho bị cáo **Nguyễn N**

Về tang vật vụ án: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự và điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bàn vị hình vuông, cạnh 30cm được cắt ra từ miếng bạc ni lông, trên mặt có vẽ nhiều hình tròn và biểu tượng để đánh sin cô; 01 chén bằng đất nung được tráng men màu trắng bên trong lòng có in hoa văn, đường kính miệng chén 11,5cm; 01 đĩa bằng đất nung, được tráng men màu trắng bên trong lòng có in hoa văn màu xanh da trời, đường kính đĩa 13cm; 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ loại lá bài chuồn; 01 tấm giấy cốt tông để làm chiếu đặt tiền xóc đĩa; 01 tấm bạc màu xanh; 01 kéo bằng kim loại lưỡi bằng sắt, cán bằng nhựa màu vàng, chiều dài kéo 24cm; 22 lá bài tú lơ khơ đã bị cắt xung quanh viền hình chữ nhật;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 27.700.000 đồng liên quan đến việc đánh bạc (đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành qua tài khoản số 3949.0.9042536.00000 của Công an huyện Núi Thành theo giấy nộp tiền ngày 12/01/2017 và giấy nộp tiền ngày 24/01/2017)

Về án phí: các bị cáo Huỳnh Minh Oánh, Nguyễn Thị Á, Phạm Công H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn T, Hồ Thị Thu N, Trần Thanh L, Vương Thị T, Nguyễn N và Trần Á mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THADS huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đình Dũng